THÔNG TIN NGÀNH HỌC

Stt	Trình độ đầu vào	Ngành học	Chương trình	Thời gian	Phí sau học bổng đặc biệt
1	Lớp 10	Kỹ sư	Cao đẳng (Engg.) Kỹ thuật Điện và Máy tính (ECU)	3 Năm	3500 USD
2	Lớp 10	Kỹ sư	Cao đẳng (Engg.) Khoa học Máy tính	3 Năm	3500 USD
3	Lớp 10	Kỹ sư	Cao đẳng (Engg.) Cơ khí & Điện. (ME)	3 Năm	3500 USD
4	Lớp 10	Kỹ sư	Cao đẳng (Engg.) Xây dựng kỹ thuật	3 Năm	3500 USD
5	Lớp 10	Quản lý	Cao đẳng Quản trị Kinh doanh	3 Năm	3500 USD
6	Lớp 10	Kiến trúc	Cao đẳng Trợ lý Kiến trúc	3 Năm	3500 USD
7	Lớp 10	Khoa học phòng thí nghiệm y tế	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm	3 Năm	3500 USD
8	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông	4 Năm	3500 USD
9	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	4 Năm	3500 USD
10	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Robot và Tự động hóa	4 Năm	3500 USD
11	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Công nghệ sinh học	4 Năm	3500 USD
12	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Công nghệ thực phẩm	4 Năm	3500 USD
13	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Kỹ thuật y sinh	4 Năm	3500 USD
14	Lớp 12	Kỹ sư	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	4 Năm	3500 USD
15	Lớp 12	Kỹ sư.	Cử nhân Kỹ thuật hóa học	4 Năm	3500 USD
16	Lớp 12	Ứng dụng máy tính	Cử nhân	3Năm	3500 USD
17	Lớp 12	Ứng dụng máy tính	Cử nhân An ninh mạng	3 Năm	3500 USD
18	Lớp 12	Ứng dụng máy tính	Cử nhân Khoa học dữ liệu	3 Năm	3500 USD
19	Lớp 12	Ứng dụng máy tính	Cử nhân Trí tuệ nhân tạo và Học máy	3 Năm	3500 USD
20	Lớp 12	Ứng dụng máy tính	Cử nhân Khoa học Máy tính - An ninh mạng	3 Năm	3500 USD
21	Lớp 12	Ứng dụng máy tính	Cử nhân Công nghệ thông tin	3 Năm	3500 USD
22	Lớp 12	Nông nghiệp	Cử nhân Nông nghiệp	4 Năm	3500 USD
23	Lớp 12	Công nghệ	Cử nhân Công nghệ thực phẩm	4 Năm	3500 USD
24	Lớp 12	Công nghệ thực phẩm	Cử nhân Công nghệ thực phẩm)	3 Năm	3500 USD
25	Lớp 12	Dinh dưỡng & Chế độ ăn kiêng	Cử nhân Dinh dưỡng và Ăn kiêng	3 Năm	3500 USD
26	Lớp 12	Công nghệ sinh học	Cử nhân Công nghệ sinh học	4 Năm	3500 USD
27	Lớp 12	Công nghệ sinh học	Cử nhân Công nghệ sinh học	3 Năm	3500 USD
28		sinh học			
29	Lớp 12	Vi sinh vật học	Cử nhânVi sinh vật học	4 Năm	3500 USD
30	Lớp 12	Vi sinh vật học	Cử nhân Vi sinh vật học	3 Năm	3500 USD
31	Lớp 12	Khoa học pháp y	Cử nhân Khoa học pháp y	3 Năm	3500 USD
32	Lớp 12	Động vật học	Cử nhân Động vật học	4 Năm	3500 USD

33	Lớp 12	Động vật học	Cử nhân Động vật học	3 Năm	3500 USD
34	Lớp 12	Vật lý học	Cử nhân Vật lý học	4 Năm	3500 USD
35	Lớp 12	Vật lý học	Cử nhân Vật lý	3 Năm	3500 USD
36	Lớp 12	Hóa học	Cử nhân Hóa học	4 Năm	3500 USD
37	Lớp 12	Hóa học	Cử nhân Hóa học	3 Năm	3500 USD
38	Lớp 12	Toán học	Cử nhân Toán học	4 Năm	3500 USD
39	Lớp 12	Toán học	Cử nhân Toán học	3 Năm	3500 USD
40	Lớp 12	Quản lý	Cử nhân Quản trị kinh doanh (BBA)	3 Năm	3500 USD
41	Lớp 12	Quản lý	Tích hợp BBA - MBA	4 Năm	3500 USD
42	Lớp 12	Quản lý	Cử nhân Quản trị kinh doanh (BBA)	3 Năm	3500 USD
43	Lớp 12	Quản lý	BBA (Thị trường tài chính)	3 Năm	3500 USD
44	Lớp 12	Quản lý	BBA (Công nghệ thông tin)	3 Năm	3500 USD
45	Lớp 12	Quản lý	BBA (Tài chính quốc tế)	3 Năm	3500 USD
46	Lớp 12	Quản lý	BBA (Phân tích kinh doanh)	3 Năm	3500 USD
47	Lớp 12	Thương mại	Cử nhân Thương mại điện tử	3 Năm	3500 USD
48	Lớp 12	Thương mại	Cử nhân Thương mại điện tử	3 Năm	3500 USD
49	Lớp 12	Thương mại	Cử nhân Thương mại điện tử (Kế toán quản trị và Tài chính quốc tế)	3 Năm	3500 USD
50	Lớp 12	Thương mại	Cử nhân Thương mại điện tử (Kế toán quốc tế)	3 Năm	3500 USD
51	Lớp 12	Kinh tế học	Cử nhân Kinh tế học	3 Năm	3500 USD
52	Lớp 12	Pháp luật	B.A., LL.B. (Danh dự)	5 năm	3500 USD
53	Lớp 12	Pháp luật	BBA, LL.B. (Danh dự.)	5 năm	3500 USD
54	Lớp 12	Quản lý Khách sạn & Du lịch	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Hàng không, Du lịch và Khách sạn)	3 Năm	3500 USD
55	Lớp 12	Quản lý Khách sạn & Du lịch	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Du lịch và Khách sạn)	3 Năm	3500 USD
56	Lớp 12	Quản lý Khách sạn & Du lịch	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Quản lý hàng không và sân bay)	3 Năm	3500 USD
57	Lớp 12	Quản lý Khách sạn & Du lịch	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Quản lý khách sạn) -	3 Năm	3500 USD
58	Lớp 12	Quản lý Khách sạn & Du lịch	Cử nhân Khách sạn Mgt và Công nghệ Dịch vụ ăn uống	4 Năm	3500 USD
59	Lớp 12	Quản lý Khách sạn & Du lịch	Cử nhân Nghệ thuật ẩm thực)	3 Năm	3500 USD
60	Lớp 12	Kiến trúc	Cử nhân Thiết kế Vòm	5 năm	3500 USD
61	Lớp 12	Quy hoạch	Cử nhân Kế hoạch.	4 Năm	3500 USD
62	Lớp 12	Quy hoạch	Kế hoạch tích hợp Thiết kế & Kế hoạch	5 năm	3500 USD
63	Lớp 12	Thiết kế nội thất	Cử nhân Thiết kế Nội thất	3 Năm	3500 USD
64	Lớp 12	Thiết kế nội thất	Cử nhân Thiết kế Nội thất	4 Năm	3500 USD
65	Lớp 12	Sản phẩm & Kiểu dáng công nghiệp	Cử nhân Thiết kế Công nghiệp	4 Năm	3500 USD
66	Lớp 12	Thiết kế (U1/UX)	Cử nhân Thiết kế	4 Năm	3500 USD

67	Lớp 12	Thiết kế thời trang	Cử nhân Thiết kế Thời trang	3 Năm	3500 USD
68	Lớp 12	Thiết kế thời trang	Cử nhân Thiết kế Thời trang	4 Năm	3500 USD
69	Lớp 12	Đa phương tiện & Hoạt hình	Cử nhân Thiết kế Đa phương tiện	3 Năm	3500 USD
70	Lớp 12	Đa phương tiện & Hoạt hình	B.Design (Đa phương tiện)	4 Năm	3500 USD
71	Lớp 12	Đa phương tiện & Hoạt hình	Cử nhân Thiết kế - Game	3 Năm	3500 USD
72	Lớp 12	Đa phương tiện & Hoạt hình	Cử nhân Thiết kế - Game	4 Năm	3500 USD
73	Lớp 12	Đa phương tiện & Hoạt hình	Cử nhân(Thiết kế - Đồ họa)	3 Năm	3500 USD
74	Lớp 12	Đa phương tiện & Hoạt hình	B.Design (Đồ họa)	4 Năm	3500 USD
75	Lớp 12	Mỹ thuật	Cử nhân (Mỹ thuật)	3 Năm	3500 USD
76	Lớp 12	Mỹ thuật	Cử nhân Mỹ thuật (BFA)	4 Năm	3500 USD
77	Lớp 12	Báo chí & Sản xuất phim	Cử nhân Báo chí và Truyền thông đại chúng	3 Năm	3500 USD
78	Lớp l 2	Báo chí & Sản xuất điện ảnh	Cử nhân Sản xuất phim và truyền hình	3 Năm	3500 USD
79	Lớp 12	Báo chí & Sản xuất phim	Cử nhân Sản xuất phim và truyền hình	4 Năm	3500 USD
80	Lớp 12	Khoa học thư viện	Cao đẳng Thư viện và Khoa học Thông tin (D. Lib.I.Sc.)	1 năm	3500 USD
81	Lớp 12	Nghệ thuật biểu diễn	Cử nhân Giọng hát	3 Năm	3500 USD
82	Lớp 12	Nghệ thuật biểu diễn	Cử nhân Sân khấu	3 Năm	3500 USD
83	Lớp 12	Nghệ thuật biểu diễn	Cử nhân Giọng hát	4 Năm	3500 USD
84	Lớp 12	Nghệ thuật biểu diễn	Cử nhân Nhà hát	4 Năm	3500 USD
85	Lớp 12	Nghệ thuật (Nhân văn)	Cử nhân Nghệ thuật	3 Năm	3500 USD
86	Lớp 12	Nghệ thuật (Nhân văn)	Cử nhân Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Chính trị, Lịch sử, Xã hội học; Địa lý, Tâm lý học và Hành chính công Punjabi	3 Năm	3500 USD
87	Lớp 12	Giáo dục thể chất	Cử nhân Sức khỏe và Giáo dục thể chất	3 Năm	3500 USD
88	Lớp 12	Giáo dục thể chất	Cử nhân Giáo dục Thể chất và Thể thao (BPES)	3 Năm	3500 USD
89	Lớp 12	Giáo dục	Tích hợp B.A. - B.Ed.	4 Năm	3500 USD
90	Lớp 12	Giáo dục	Tích hợp Cử nhân- B.Ed.	4 Năm	3500 USD
91	Lớp 12	Khoa học dược phẩm	Cử nhân Dược	4 Năm	3500 USD
92	Lớp 12	Vật lý trị liệu	Cử nhân Vật lý trị liệu (BPT)	4.5 Năm	3500 USD
93	Lớp 12	Khoa học phòng thí nghiệm y tế	Cử nhân Công nghệ xét nghiệm y tế	3 Năm	3500 USD
94	Cử nhân	Quản lý	MBA	2 năm	3500 USD
95	Cử nhân	Thương mại	Cử nhân Thương mại điện tử	2 năm	3500 USD

96	Cử nhân	Kinh tế học	Thạc sĩ (Kinh tế)	2 năm	3500 USD
97	Cử nhân	Kinh tế học	Thạc sĩ (Kinh tế)	2 năm	3500 USD
98	Cử nhân	Pháp luật	Cử nhân Luật	3 Năm	3500 USD
99	Cử nhân	Pháp luật	Thạc sĩ Luật	1 năm	3500 USD
100	Cử nhân	Quản lý khách sạn &; Du lịch	Thạc sĩ Quản lý khách sạn	2 năm	3500 USD
101	Cử nhân	Quy hoạch	Thạc sĩ Quy hoạch	2 năm	3500 USD
102	Cử nhân	terior &; Nội thất Desi	Thạc sĩ Thiết kế - Nội thất	2 năm	3500 USD
103	Cử nhân	Thiết kế nội thất & nội thất	Thạc sĩ Thiết kế - Nội thất	2 năm	3500 USD
104	Cử nhân	Sản phẩm & Kiểu dáng công nghiệp	Thạc sĩ Thiết kế Công nghiệp	2 năm	3500 USD
105	Cử nhân	Thiết kế tương tác (UL / UX)	Thạc sĩ (Trải nghiệm người dùng)	2 năm	3500 USD
106	Cử nhân	Thiết kế thời trang	Thạc sĩ (Thiết kế - Thời trang)	2 năm	3500 USD
107	Cử nhân	Đa phương tiện & Hoạt hình	Thạc sĩ (Thiết kế - Đa phương tiện)	2 năm	3500 USD
108	Cử nhân	Mỹ thuật	Thạc sĩ Mỹ thuật (MFA)	2 năm	3500 USD
109	Cử nhân	Báo chí & Sản xuất phim	Thạc sĩ (Báo chí và Truyền thông đại chúng)	2 năm	3500 USD
110	Cử nhân	Báo chí &; Sản xuất phim	Thạc sĩ (Sản xuất phim và truyền hình)	2 năm	3500 USD
111	Cử nhân	Nghệ thuật biểu diễn	Thạc sĩ Nghệ thuật Biểu diễn (MPA)	2 năm	3500 USD
112	Cử nhân	Lịch sử	Thạc sĩ (Lịch sử)	2 năm	3500 USD
113	Cử nhân	Tâm lý học	Thạc sĩ (Tâm lý học)	2 năm	3500 USD
114	Cử nhân	Tâm lý học	Thạc sĩ (Tâm lý học lâm sàng)	2 năm	3500 USD
115	Cử nhân	Tâm lý học	Thạc sĩ (Tâm lý pháp y)	2 năm	3500 USD
116	Cử nhân	Xã hội học	Thạc sĩ (Xã hội học)	2 năm	3500 USD
117	Cử nhân	Xã hội học	Thạc sĩ Công tác xã hội (MSW)	2 năm	3500 USD
118	Cử nhân	Khoa học chính trị	Thạc sĩ (Khoa học Chính trị)	2 năm	3500 USD
119	Cử nhân	Hành chính công	Thạc sĩ (Hành chính công)	2 năm	3500 USD
120	Cử nhân	Địa lý học	Thạc sĩ (Địa lý)	2 năm	3500 USD
121	Cử nhân	Tiếng Anh & Ngoại ngữ	Thạc sĩ (Tiếng Anh)	2 năm	3500 USD
122	Cử nhân	Khoa học thư viện	Cử nhân Thư viện và Khoa học Thông tin (B. Lib. I.Sc.)	I Năm	3500 USD
123	Cử nhân	Khoa học thư viện	Thạc sĩ Thư viện và Khoa học Thông tin (M. Lib. I. Sc.)	1 năm	3500 USD
124	Cử nhân	Giáo dục	Cử nhân Giáo dục	2 năm	3500 USD
125	Cử nhân	Giáo dục	Thạc sĩ Giáo dục	2 năm	3500 USD
126	Sau đại học	Giáo dục	Tích hợp Cử nhân - Thạc sĩ	3 Năm	3500 USD
127	Cử nhân	Giáo dục	Thạc sĩ (Giáo dục)	2 năm	35U0 USD
128	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Cử nhân Giáo dục thể chất	2 năm	3500 USD
129	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Thạc sĩ Giáo dục thể chất	2 năm	3500 USD

130	Cử nhân	Kỹ thuật (CSE)	M.Tech. (Khoa học và Kỹ thuật Máy tính)	2 năm	3500 USD
131	Cử nhân	Kỹ thuật (CSE)	M.Tech. (Học máy và trí tuệ nhân tạo)	2 năm	3500 USD
132	Cử nhân	Kỹ thuật (CSE)	Thạc sĩ (Khoa học dữ liệu và phân tích)	2 năm	3500 USD
133	Cử nhân	Kỹ thuật (CSE)	Thạc sĩ (An toàn thông tin và an ninh mạng)	2 năm	3500 USD
134	Cử nhân	Kỹ thuật (ME)	Thạc sĩ (Kỹ thuật hàng không vũ trụ)	2 năm	3500 USD
135	Cử nhân	Kỹ thuật (CE)	Thạc sĩ (Kỹ thuật kết cấu)	2 năm	3500 USD
136	Cử nhân	Kỹ thuật (CE)	Thạc sĩ (Quản lý xây dựng)	2 năm	3500 USD
137	Cử nhân	Kỹ thuật (ECE)	Thạc sĩ (Thiết kế VLSI)	2 năm	3500 USD
138	Cử nhân	Kỹ thuật (EE)	Thạc sĩ (Hệ thống điện)	2 năm	3500 USD
139	Cử nhân	Kỹ sư	Thạc sĩ (Công nghệ thực phẩm)	2 năm	3500 USD
140	Cử nhân	Kỹ sư	Thạc sĩ (Công nghệ sinh học)	2 năm	3500 USD
141	Cử nhân	Ứng dụng máy tính	Thạc sĩ Ứng dụng máy tính	2 năm	3500 USD
142	Cử nhân	Ứng dụng máy tính	Thạc sĩ (Khoa học dữ liệu)	2 năm	3500 USD
143	Cử nhân	Ứng dụng máy tính	Thạc sĩ (Trí tuệ nhân tạo và Học máy)	2 năm	3500 USD
144	Cử nhân	Ứng dụng máy tính	Thạc sĩ (Công nghệ thông tin)	2 năm	LSD 3500
145	Cử nhân	Ứng dụng máy tính	Thạc sĩ (Khoa học dữ liệu)	2 năm	LSD 3500
146	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ (Nông nghiệp.) Nông học	2 năm	3500 USD
147	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ (Nông nghiệp.) Khoa học đất	2 năm	3500 USD
148	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ (Nông nghiệp) Di truyền học và nhân giống cây trồng	2 năm	3500 USD
149	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ (Nông nghiệp.) Côn trùng học	2 năm	3500 USD
150	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ (Nông nghiệp.) Bệnh học thực vật	2 năm	3500 USD
151	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ Khoa học thực vật	2 năm	3500 USD
152	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ Khoa học Trái cây	2 năm	3500 USD
153	Cử nhân	Nông nghiệp	Thạc sĩ Trồng hoa và cảnh quan	2 năm	3500 USD
154	Cử nhân	Công nghệ thực phẩm	Thạc sĩ (Khoa học và Công nghệ Thực phẩm)	2 năm	3500 USD
155	Cử nhân	Dinh dưỡng & Chế độ ăn kiêng	Thạc sĩ (Dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng)	2 năm	3500 USD
156	Cử nhân	Công nghệ sinh học	Thạc sĩ (Danh dự) Công nghệ sinh học	2 năm	3'500 USD
157	Cử nhân	Vi sinh vật học	Thạc sĩ (Danh dự.) Vi sinh vật học	2 năm	3500 USD
158	Cử nhân	Khoa học pháp y	Thạc sĩ (Khoa học pháp y)	2 năm	3500 USD
159	Cử nhân	Thực vật học	Thạc sĩ (Danh dự) Thực vật học là một xương	2 năm	3500 USD

160	Cử nhân	Động vật học	Thạc sĩ (Danh dự.) Động vật học	2 năm	3500 USD
161	Cử nhân	Vật lý học	Thạc sĩ (Danh dự) Vật lý học	2 năm	3500 USD
162	Cử nhân	Hóa học	Thạc sĩ (Danh dự.) Hóa học	2 năm	3500 USD
163	Cử nhân	Toán học	Thạc sĩ (Toán học)	2 năm	3500 USD
164	Cử nhân	Toán học	M.A. (Toán học)	2 năm	3500 USD
165	Cử nhân	Toán học	Thạc sĩ (Thống kê và phân tích dữ liệu)	2 năm	3500 USD
166	Cử nhân	Khoa học dược phẩm	Thạc sĩ (Dược phẩm)	2 năm	3500 USD
167	Cử nhân	Khoa học dược phẩm	Thạc sĩ (Dược lý)	2 năm	3500 USD
168	Cử nhân	Khoa học dược phẩm	Thạc sĩ (Phân tích dược phẩm)	2 năm	3500 USD
169	Cử nhân	Khoa học dược phẩm	Thạc sĩ (Hóa dược)	2 năm	3500 USD
170	Cử nhân	Khoa học dược phẩm	Thạc sĩ (Thực hành dược)	2 năm	3500 USD
171	Cử nhân	Khoa học, dược phẩm, Ayurvedic	Thạc sĩ (Ayurveda)	2 năm	3500 USD
172	Cử nhân	Vật lý trị liệu	Thạc sĩ (Chỉnh hình)	2 năm	3500 USD
173	Cử nhân	Vật lý trị liệu	Thạc sĩ (Thần kinh học)	2 năm	3500 USD
174	Cử nhân	Vật lý trị liệu	Thạc sĩ (Thể thao)	2 năm	3500 USD
175	Cử nhân	Khoa học phòng thí nghiệm y tế	Thạc sĩ (Vi sinh lâm sàng)	2 năm	3500 USD
176	Cử nhân	Khoa học phòng thí nghiệm y tế	Thạc sĩ (Hóa sinh lâm sàng)	2 năm	3500 USD